

Biểu mẫu 05*(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017**của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG LỘC A****THÔNG BÁO****Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Trẻ 6 tuổi, trẻ KT có thể học hoà nhập.	Hoàn thành chương trình lớp 1	Hoàn thành chương trình lớp 2	Hoàn thành chương trình lớp 3	Hoàn thành chương trình lớp 4
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Chương trình GDPT mới thực hiện theo TT số 32/2018/TT-BGDĐT; Dạy học 2 buổi/ngày	Chương trình GDPT mới thực hiện theo TT số 32/2018/TT-BGDĐT; Dạy học 2 buổi/ngày	Chương trình GDPT mới thực hiện theo TT số 32/2018/TT-BGDĐT; Dạy học 2 buổi/ngày	Chương trình GDPT mới thực hiện theo TT số 32/2018/TT-BGDĐT; Dạy học 2 buổi/ngày	Chương trình GDTH năm 2000 (Thực hiện theo TT 16/2006/QĐ-BGDĐT; Dạy học 1 buổi/ngày
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình.	Phối hợp thông qua BCH Hội cha mẹ học sinh; qua sổ liên lạc ĐT; gọi điện thoại; gặp trực tiếp.	Phối hợp thông qua BCH Hội cha mẹ học sinh; qua sổ liên lạc ĐT; gọi điện thoại; gặp trực tiếp.	Phối hợp thông qua BCH Hội cha mẹ học sinh; qua sổ liên lạc ĐT; gọi điện thoại; gặp trực tiếp.	Phối hợp thông qua BCH Hội cha mẹ học sinh; qua sổ liên lạc ĐT; gọi điện thoại; gặp trực tiếp.	Phối hợp thông qua BCH Hội cha mẹ học sinh; qua sổ liên lạc ĐT; gọi điện thoại; gặp trực tiếp.
	Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Tích cực, chủ động, sáng tạo	Tích cực, chủ động, sáng tạo	Tích cực, chủ động, sáng tạo	Tích cực, chủ động, sáng tạo	Tích cực, chủ động, sáng tạo
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Hoạt động GDNG lên lớp, TĐTT, sinh hoạt sao Nhi đồng	Hoạt động GDNG lên lớp, TĐTT, sinh hoạt sao Nhi đồng	Hoạt động GDNG lên lớp, TĐTT, hoạt động Đội	Hoạt động GDNG lên lớp, TĐTT, hoạt động Đội	Hoạt động GDNG lên lớp, TĐTT, hoạt động Đội
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Kết quả năng lực, phẩm chất đạt Tốt, Đạt: 100%; Chất lượng học tập đạt 100%	Kết quả năng lực, phẩm chất đạt Tốt, Đạt: 100%; Chất lượng học tập đạt và vượt năm học trước, sức khoẻ tốt	Kết quả năng lực, phẩm chất đạt Tốt, Đạt: 100%; Chất lượng học tập đạt và vượt năm học trước, sức khoẻ tốt	Kết quả năng lực, phẩm chất đạt Tốt, Đạt: 100%; Chất lượng học tập đạt và vượt năm học trước, sức khoẻ tốt	Kết quả năng lực, phẩm chất đạt Tốt, Đạt: 100%; Chất lượng học tập đạt và vượt năm học trước, sức khoẻ tốt

VI	Khả năng học tập tiếp tục của HS	Lên lớp 100%	Lên lớp 100%	Lên lớp 100%	Lên lớp 100%	Lên lớp 100%
----	----------------------------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------

Song Lộc, ngày 9 tháng 9 năm 2023

KT.HIỆU TRƯỞNG



Hiệu Trưởng

Nguyễn Văn Nhơn

Biểu mẫu 06*(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017**của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG LỘC A****THÔNG BÁO****Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2022-2023**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	1.197	263	200	231	243	260
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	694	263	200	231		
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	691	118	119	99	168	187
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	494	134	80	132	75	73
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	12	11	1			
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
1	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	364					
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	310					
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	20					
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)						
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng)						
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)						
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)						

Song Lộc, ngày 9 tháng 9 năm 2023

KT.HIỆU TRƯỞNG

Phó Hiệu Trưởng

Huỳnh Văn Nhon

Biểu mẫu 07

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017

của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG LỘC A**THÔNG BÁO**

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	35	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	10	
2	Phòng học bán kiên cố	25	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ, mượn	0	
III	Số điểm trường lẻ	5	
IV	Tổng diện tích đất (m²)	17.845	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	10.814	
VI	Tổng diện tích các phòng	2.528	
1	Diện tích phòng học (m ²)	2.240	
2	Diện tích thư viện (m ²)	64	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)		
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)		
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	64	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	64	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	64	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)		
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	32	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	32	
1.1	Khối lớp 1	9	
1.2	Khối lớp 2	10	

1.3	Khối lớp 3	3	
1.4	Khối lớp 4	5	
1.5	Khối lớp 5	4	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1	9	
2.2	Khối lớp 2	8	
2.3	Khối lớp 3	8	
2.4	Khối lớp 4	8	
2.5	Khối lớp 5	8	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	50	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	06	
2	Cát xét	02	
3	Đầu Video/dầu đĩa	01	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	01	
5	Thiết bị khác...		
6			

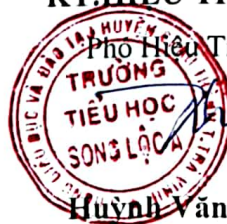
	Nội dung	Số lượng(m ²)				
X	Nhà bếp	0				
XI	Nhà ăn	0				
	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ		
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0				
XIII	Khu nội trú					
XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		25
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)		
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Song Lộc, ngày 9 tháng 9 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG



Phó Hiệu Trưởng

[Signature]
Huỳnh Văn Nhơn

Biểu mẫu 08

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017

của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG LỘC A**THÔNG BÁO****Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo,****cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học, năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	64			54	9	1		16	31	17				
I	Giáo viên	61			51	9	1		16	30	15				
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:	13			12	1			1	5	6				
1	Tiếng dân tộc	2			2						2				
2	Ngoại ngữ	3			2	1				1	2				
3	Tin học	1			1					1					
4	Âm nhạc	2			2					2					
5	Mỹ thuật	2			2				1	1					
6	Thể dục	3			3						3				
II	Cán bộ quản lý	2			2					1	1				
1	Hiệu trưởng														
2	Phó hiệu	2			2					1	1				

